TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Sâm- Giáo viên trường THCS xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- Ông Nguyễn Duy Dân- Bí thư đoàn TNCS-HCM xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với:

-Bị cáo: Đỗ Việt H. Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam;

Sinh ngày 14/5/2006 tại xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Bà Trần Thị D, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2023, đến ngày 11/6/2023 bị bắt tạm giam do vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Trần Thị D, sinh năm 1974 (mẹ đẻ bị cáo)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

-***Bị hại***: Chị Phạm Thị R, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình.

-***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Anh Lê Duy H5, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Bắc D1, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà D, bà Hằng; Vắng mặt chị R, anh H5)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu, mua sắm cá nhân nên sáng ngày 14/3/2023 Đỗ Việt H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động đời mới để dùng và bán lấy tiền chi tiêu. Để thực hiện ý đồ trên, Đỗ Việt H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 của Đỗ Việt H lập tài khoản Facebook tên "Vũ Nguyên" nhưng không để ảnh đại diện rồi kết bạn với một vài người không quen biết trên Facebook nhằm tránh sự nghi ngờ của mọi người. Tiếp đó, Đỗ Việt H sử dụng Facebook "Vũ Nguyên" vào nhóm "Mua bán điện thoại cũ Thái Bình", thấy tài khoản Facebook có tên "Hồng Thêu" của chị Phạm Thị R đăng bán điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Iphone 11 Promax nên Đỗ Việt H nhắn tin qua messenger của Facebook hỏi "Còn máy không?", chị R trả lời "Còn máy". Đỗ Việt H tiếp tục nhắn tin hỏi mua 02 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, trong đó 01 máy màu xanh đen, một máy màu trắng, loại 64GB, đều đã qua sử dụng. Để tránh chị R nghi ngờ, Đỗ Việt H nói mua một chiếc cho Đỗ Việt H và một chiếc cho anh trai nhưng thực tế Đỗ Việt H không có tiền mua điện thoại, không có anh trai và cũng không ai nhờ Đỗ Việt H mua hộ điện thoại. Chị R báo giá 9.400.000 đồng/chiếc, 02 chiếc là 18.800.000 đồng. Qua thông tin trên facebook của chị R, Đỗ Việt H biết chị R là người ở huyện ĐH, liền nảy sinh thủ đoạn lợi dụng việc chị R không biết đường ở huyện Qu là cơ hội cho Đỗ Việt H dễ chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại và bỏ chạy nên Đỗ Việt H yêu cầu chị R mang 02 chiếc điện thoại trên giao cho Đỗ Việt H tại đường bến T5, thôn A , xã Th1, huyện Qu. Chị R yêu cầu Đỗ Việt H đặt cọc 200.000 đồng nhưng do không có tiền nên Đỗ Việt H nói dối chị R là tài khoản bị khóa không chuyển được tiền. Chị R tin tưởng Đỗ Việt H nên không yêu cầu Đỗ Việt H đặt cọc tiền và hẹn Đỗ Việt H khoảng 14 giờ chiều cùng ngày sẽ giao điện thoại cho Đỗ Việt H . Hai người cho nhau số điện thoại, kết bạn Zalo để Đỗ Việt H gửi vị trí cho chị R. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Việt H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17K4-7753 đi đến đường bến T5, thôn A , xã Th1 đợi chị R. Khoảng 05 phút sau, chị R điều khiển xe môtô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-001.92 đến gặp Đỗ Việt H , đưa cho Đỗ Việt H 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax (một

chiếc màu xanh đen, một chiếc màu trắng) để Đỗ Việt H kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, Đỗ Việt H đưa lại cho chị R yêu cầu reset máy, chị R reset xong thì đưa lại cho Đỗ Việt H . Đỗ Việt H cho 02 chiếc điện thoại vào chiếc túi xách màu đen đeo chéo trên người. Để tìm cơ hội bỏ chạy, Đỗ Việt H bịa ra việc bảo chị R chờ anh của Đỗ Việt H đến kiểm tra điện thoại. Chị R tin tưởng Đỗ Việt H nên đồng ý. Khoảng 10 phút sau, không thấy ai đến chị R bảo Đỗ Việt H gọi điện thoại cho anh Đỗ Việt H . Đỗ Việt H lấy điện thoại ra giả vờ gọi (thực tế Đỗ Việt H không gọi cho ai) rồi nói với chị R xe của anh Đỗ Việt H bị hết xăng và bảo chị R đi cùng đến gặp anh của Đỗ Việt H ở gần đó. Mục đích của Đỗ Việt H là dẫn chị R đi để lợi dụng sơ hở sẽ tăng ga bỏ chạy. Chị R đồng ý. Đỗ Việt H điều khiển xe đi trước, chị R điều khiển xe đi sau cách Đỗ Việt H khoảng 50 m. Đỗ Việt H điều khiển xe đi lên đường đê H3, thuộc thôn A3, xã Th1 thì rẽ trái, đi khoảng 1,5 km, Đỗ Việt H lại rẽ trái đi vào đường thôn X, xã A, huyện Qu. Lợi dụng việc đường thôn X có nhiều ngã rẽ, chị R ở địa phương khác đến không biết đường nên Đỗ Việt H điều khiển xe tăng ga bỏ chạy vào các đường trong thôn X rồi đi về nhà, xóa facebook Vũ Nguyên, xóa mesenger để tránh bị phát hiện. Đỗ Việt H ở nhà đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì điều khiển xe mang theo 02 chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Lê Duy H5, để bán. Gặp anh H5, Đỗ Việt H lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng ra nói "Em bán chiếc điện thoại này thì được bao nhiêu". Anh H5 cầm điện thoại xem, trả giá 7.000.000 đồng, Đỗ Việt H đồng ý bán. Anh H5 đưa cho Đỗ Việt H 5.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng anh hẹn ngày hôm sau sẽ trả vì không đủ tiền. Đỗ Việt H đồng ý, nhận số tiền 5.000.000 đồng rồi mang chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen về nhà để sử dụng. Do không đuổi kịp Đỗ Việt H , chị R đi vào thôn X, xã An Đồng tìm Đỗ Việt H nhưng không thấy nên chị đã tới Công an xã A3, huyện Qutrình báo sự việc.

Ngay sau khi tiếp nhận, Công an xã A3 đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để rà soát, truy tìm đối tượng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an xã A3 phối hợp với Công an xã A đã triệu tập Đỗ Việt H lên làm việc. Tại đây, Đỗ Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng, lắp sim số 0566.528.401; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17K4-7753; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đen đã qua sử dụng mà Đỗ Việt H đã chiếm đoạt được của chị R và số tiền 5.000.000 đồng là tiền bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng. Sau đó, Công an xã A3 đã chuyển hồ sơ, bàn giao người, phương tiện cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Qu để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, anh Lê Duy H5 giao nộp 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quđể phục vụ điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh - đen, pin 81%, số IMEI: 353887107424486, IMEI2: 353887107434469; số máy: MWFR2LL/A; số seri: G6TZ52UAN70G, được mua vào ngày 04/3/2023, trị giá 8.966.667 đồng ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, pin 91%, số IMEI: 353888101320233; số IMEI2: 353888101516657, số máy: MWFA2LL/A; số seri: FK1ZD212N70D, được mua vào ngày 04/3/2023, trị giá 8.966.667 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 17.933.334 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSQP ngày 22/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Việt H về tội: "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Việt H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của chị R vào ngày 14/3/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Việt H về tội: "*Cướp giật tài sản*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Việt H từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng, Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim điện thoại số 0566.528.401 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Việt H : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được hậu quả của hành vi phạm tôi, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật tài sản vào sáng ngày 14/3/2023. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản kiểm tra và xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qulập hồi 07 giờ 00 phút ngày 15/3/2023; Các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Công an xã A3, huyện Qu lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/3/2023 và biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qu lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 14/3/2023; Biên bản nhận dạng người qua ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qu lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/3/2023; Biên bản mở, kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của chị R do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qu lập ngày 15/3/2023. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 14/3/2023, bị cáo Đỗ Việt H dùng tài khoản facebook Vũ Nguyên của Đỗ Việt H nhắn tin qua mesenger giả vờ đặt mua 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax bản 64G, (*trong đó 01 chiếc màu xanh đen, một chiếc màu trắng*), trị giá mỗi chiếc là 8.966.667 đồng của chị Phạm Thị R, sinh năm 1992, trú tại Thôn L, xã G, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình rồi yêu cầu chị R giao đến đường bến T5, thôn A , xã Th1, huyện Qu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại địa điểm trên, sau khi chị R giao 02 chiếc điện thoại cho Đỗ Việt H , lợi dụng sơ hở Đỗ Việt H đã điều khiển xe môtô nhanh chóng bỏ chạy rồi mang bán 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu trắng cho anh Lê Duy H5, sinh năm 1986, trú tại Thôn Bắc D1, xã A, huyện Qu lấy số tiền 7.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen Đỗ Việt H để sử dụng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.933.334 đồng (*Mười bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trang của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Điều 171 Bộ luật Hình sự: Tội cướp giật tài sản

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

……
…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo được cơ quan Điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú, cho thấy bị cáo chấp hành pháp luật chưa tốt.

Thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, vì vậy vần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi để xét xử và áp dụng đối với bị cáo Đỗ Việt H .

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo là người dưới 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý 02 chiếc điện thoại là tài sản của chị R, số tiền 5.000.000 đồng Đỗ Việt H có được từ việc bán chiếc điện thoại cho anh Lê Duy H5. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị R 02 chiếc điện thoại, trả lại anh H5 số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, chị R, anh H5 không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17K4-7753 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D(mẹ đẻ bị cáo). Chị D không biết việc Đỗ Việt H sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Chị D là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng, lắp sim số 0566.528.401 của Đỗ Việt H sử dụng làm công cụ phạm tội, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 11/6/2023.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng.

Tiêu hủy 01 xác sim điện thoại số 0566.528.401 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu hồng.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Qu ngày 23/6/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

4.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
-CQ THAHS-Công an huyện Quỳnh Phụ;
-Bị cáo; người đại diện, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ..
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức